

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – VINH LONG
TỈNH VINH LONG
Số: 165/2026/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vinh Long, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 196/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Kiều Thanh B1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Kiều Thanh B1 và chị Nguyễn Thị L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Kiều Thanh B1 và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung tên Kiều Hoàng N, sinh ngày 08/02/2006, Kiều Hoàng B, sinh ngày 14/01/2008, hiện nay 2 con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không giải quyết việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Kiều Thanh B1 và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Kiều Thanh B1 tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được

khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004926 ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) hoàn trả cho anh Kiều Thanh B1.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 - VL;
- UBND xã Hòa Bình, tỉnh Vĩnh Long
(Theo GCNKH số 114 ngày 19/12/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Nga